

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ VII: GIAO THÔNG

Thời gian thực hiện: 4 tuần Từ 24/2/2025 – 21/3/ 2025

Tên nhóm lớp: Mẫu giáo 4 - 5 Tuổi B1

Số lượng trẻ: 32 trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp: 2 giáo viên

Tên giáo viên: Trần Thị Dương- Đinh Thị Mùi

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn		
MT1: Trẻ được ăn theo chế độ, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi	- <i>Trẻ ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ</i> * Chế độ ăn: Cơm thường + Nhu cầu khuyến nghị năng lượng/ngày/trẻ: 1230-1320 Kcal. + Nhu cầu khuyến nghị về năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ (chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày) 615 - 726 Kcal. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm, chất béo, chất bột, nước uống... - Xây dựng thực đơn hàng ngày, hàng tuần theo mùa. - <i>Tổ chức bữa ăn gia đình tại lớp</i>	* Hoạt động ăn: Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Một bữa chính và một bữa phụ - Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30%-35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15%-25% năng lượng cả ngày. - Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13%-20% năng lượng khẩu phần - Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25%-35% năng lượng khẩu phần - Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52%-60% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: Khoảng 1,6-2,0 lít/ trẻ/ ngày (kể cả nước trong thức ăn) - Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.
2. Tổ chức ngủ		
MT 2: Trẻ được ngủ 1 giấc trưa khoảng 150 phút	- Chuẩn bị chỗ ngủ - Ngủ đúng giờ, đúng tư thế, ngủ ngon	* Hoạt động ngủ: Hình thành nề nếp, thói quen trong sinh hoạt, đáp ứng nhu

	giấc, ngủ đủ giấc	cầu sinh lý của trẻ, tạo cho trẻ trạng thái thoải mái, vui vẻ. - Ngủ đúng giờ, đúng tư thế, ngủ đủ giấc.
3. Tổ chức vệ sinh		
MT 3: Trẻ được chăm sóc vệ sinh cá nhân và được hoạt động trong môi trường sạch sẽ.	- Đồ dùng vệ sinh cá nhân - Rửa tay, rửa mặt - Giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ - Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi - Vệ sinh phòng nhóm - Vệ sinh phòng vệ sinh - Xử lý rác và nước thải	* Hoạt động vệ sinh: - Hoạt động vệ sinh cá nhân: Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, thay quần áo khi bị ướt, bẩn. - Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác thải, vớt rác đúng nơi quy định, xử lý nước thải.
4. Chăm sóc sức khỏe an toàn		
MT 4: Trẻ được chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn	- Cân, đo định kỳ cho trẻ: 3 tháng/ 1 lần; theo dõi, đánh giá sự phát triển về cân nặng, chiều cao theo lứa tuổi, cân trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng. - Phòng chống SDD, béo phì - Phòng tránh các bệnh thường gặp - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Theo dõi và chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng. - Phòng chống các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng, phòng chống tại nạn cho trẻ. - Phối hợp với y tế cân đo khám sức khỏe cho trẻ lần 3.
II. NỘI DUNG GIÁO DỤC		
1. Giáo dục phát triển thể chất		
a. Phát triển vận động		

<i>* Tập các động tác phát triển nhóm cơ hô hấp</i>		
MT 5: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh	* Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: - Hô hấp: Hít vào, thở ra (giả tiếng còi ú) - Tay: Đưa hai tay ra trước về phía sau. - Bụng: Ngồi, cúi người về trước, ngửa ra sau. - Chân: Ngồi nâng hai chân duỗi thẳng - Bật: Bật lên trước, ra sau, sang bên.	- Thực hiện đúng, đầy đủ nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. - Hoạt động thể dục sáng: + Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp. - Hoạt động học: Tập bài tập PTC
<i>* Tập các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các yếu tố trong vận động</i>		
MT 13: Trẻ có khả năng thực hiện tốt vận động bật – nhảy	- Bật – nhảy từ trên cao xuống (cao 30-35cm). - Bật qua vật cản cao 10 – 15 cm. - Nhảy lò cò 3 m liên tục không đổi chân	* Hoạt động học: VĐCB - Bật – nhảy từ trên cao xuống - Bật qua vật cản cao 10 – 15 cm. - Nhảy lò cò 3 m
MT 14: Trẻ biết phối hợp tay mắt thực hiện các vận động chuyền bóng.	- Chuyền, bắt bóng qua đầu.	* Hoạt động học: VĐCB - Chuyền, bắt bóng qua đầu.
<i>*. Các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ</i>		
MT 18: Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, mắt trong sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ nhanh nhẹn, linh hoạt.	- Gấp giấy. - Lắp ghép hình. - Xé, cắt đường thẳng. - Tô, vẽ hình.	+ Hoạt động góc: Góc phân vai - Bé làm đầu bếp - Cửa hàng bán vé tàu, bán nước Góc xây dựng - Xây dựng bến tàu, bến xe. - Xếp đường bao biển - Xếp chiếc thuyền – Dự án làm chiếc thuyền buồm
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		

<i>*. Giữ gìn sức khỏe và an toàn</i>		
MT 22: Trẻ thực hiện một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	- Mặc trang phục phù hợp với thời tiết; đội mũ khi ra nắng, mặc quần áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi giày dép khi đi học..... - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. - Bỏ rác đúng nơi quy định	- Hoạt động hàng ngày: Mặc trang phục phù hợp với thời tiết - Biết gọi người lớn tình hình khẩn cấp.
II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI		
*. Phát triển kỹ năng xã hội		
MT 35: Trẻ biết và thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng.	- Cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Lây, cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định, giữ gìn, bảo quản đồ dùng đồ chơi của lớp, của gia đình. - Thực hiện các hoạt động trong ngày theo sự hướng dẫn của cô giáo. - Một số luật lệ giao thông đơn giản. - Thái độ, hành vi của bé khi tham gia giao thông: Đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, xe đạp điện, đi bên phải đường.... - Các quy định nơi công cộng. - Thái độ, hành vi của bé khi ở nơi công cộng. - Tập luyện các tình huống khi tham gia giao thông và ở nơi công cộng.	- Hoạt động học: + TCKN- XH: Giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn. - Hoạt động chơi: Dạy trẻ cách ứng xử khi tham gia giao thông.
III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
1. Nghe		
MT 43: Trẻ có thể nghe hiểu và thực hiện được một số chỉ dẫn liên quan đến 1- 2 hành động	- Nghe hiểu và biết làm theo chỉ dẫn của cô, các bạn và người lớn.	- Hoạt động chơi, học: + Nghe hiểu và biết làm theo chỉ dẫn của cô, các bạn và người lớn. - Hoạt động chiều: Nghe kể chuyện:

		Đầu máy xe lửa nhỏ tốt bụng; Bê mẹ, bê con; Ba ngọn đèn,... - Hoạt động học: + Kể chuyện cho trẻ nghe: Vì sao thỏ cụt đuôi, Kiến con đi ô tô
2. Nói		
MT 50: Trẻ có thể đọc được rõ lời, đúng nhịp, biết thể hiện một số cử chỉ, điệu bộ phù hợp với các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- Đọc thuộc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè. - Đọc diễn cảm các bài thơ, ca dao, đồng dao. - Thể hiện động tác phụ họa cho bài thơ, ca dao, đồng dao.	+ Hoạt động học + Thơ tàu thủy - Hoạt động chơi: Đèn đỏ đèn xanh, Con đường của bé; Con đường của bé, đèn xanh đèn đỏ - Trò chơi: Lộn cầu vòng; Mèo đuổi chuột
MT 52: Trẻ có khả năng kể, mô tả sự vật, hình ảnh, nhân vật trong tranh vẽ.	- Kể chuyện theo nội dung các bức tranh. - Kể chuyện theo hình vẽ. - Tập luyện kể chuyện theo tranh.	- Hoạt động chơi : Kể chuyện theo tranh: Kiến con đi ô tô. - Hoạt động góc sách : Xem sách truyện và kể chuyện theo tranh
MT 54: Trẻ có thể nhập vai các nhân vật trong truyện.	- Đóng kịch	- Hoạt động chiều: Chơi đóng kịch “Vì sao thỏ cụt đuôi” - Hoạt động chơi : Xem sách, truyện, tranh ảnh về chủ đề.
3. Làm quen với đọc, viết		
MT 56: Trẻ có thể nhận biết một số kí hiệu, biểu tượng đơn giản trong cuộc sống hằng ngày.	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (ký hiệu trên ca, cốc, khăn mặt, nhà vệ sinh, lối ra, cấm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ....) - Thực hành làm theo chỉ dẫn, nói lên ý nghĩa của các chỉ dẫn, kí hiệu....	- Hoạt động góc: - Đọc xem các kí hiệu, biển báo, chỉ dẫn phương tiện giao thông qua tranh vẽ, truyện. - Thực hành làm theo chỉ dẫn, kí hiệu
IV. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		

1. Khám phá khoa học		
MT 63: Trẻ biết đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông.	- Tên gọi, đặc điểm, ích lợi, nơi hoạt động của các phương tiện giao thông. - Các loại phương tiện giao thông. - So sánh các loại phương tiện giao thông. - Hành vi của bé khi ngồi trên các phương tiện giao thông.	- Hoạt động trò chuyện: Xem tranh và trò chuyện về các PTGT - Hoạt động học: KPKH: + Tìm hiểu phương tiện giao thông . + Tìm hiểu về luật giao thông - Hoạt động ngoài trời: quan sát xe máy, xe đạp, ô tô,... + Trò chơi: Ô tô và chim sẻ, cặp cua, chèo thuyền, làm theo tín hiệu
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
MT 74: Trẻ nhận biết được ý nghĩa của các con số trong cuộc sống hằng ngày.	- Ý nghĩa của các con số trong cuộc sống hằng ngày (<i>số nhà, số điện thoại, biển số xe, số ghi trên bao bì hàng hóa, số điện thoại khẩn cấp....</i>)	- Hoạt động học: Ý nghĩa của các con số.
MT 78: Trẻ có thể nhận ra quy tắc sắp xếp và xếp theo quy tắc.	- Nhận ra quy tắc sắp xếp và xếp theo quy tắc.	- Hoạt động học: LQVT: Phát hiện ra quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.
MT 80: Trẻ biết sử dụng các hình hình học để ghép thành các hình mới theo, yêu cầu và theo ý thích.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo, yêu cầu và theo ý thích.	Hoạt động học: - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo, yêu cầu và theo ý thích.
3. Khám phá xã hội		
MT 87: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước.	- Ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước: Ngày 8/3 quốc tế phụ nữ + Ý nghĩa của ngày 8/3	- Hoạt động học: Trò chuyện ngày 8/3 - Hoạt động trò chuyện sáng: Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện về ngày quốc tế phụ nữ 8/3 - Thơ: Bó hoa tặng cô
V. PHÁT TRIỂN THẨM MĨ		
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ		

thuật		
MT 89: Trẻ biết phân biệt âm sắc của một số dụng cụ âm nhạc quen thuộc	- Lắng nghe và phân biệt âm sắc của một số dụng cụ âm nhạc quen thuộc: Sắc xô, phách tre, song loan, bộ gõ... - Sử dụng nhạc cụ âm nhạc để tạo ra các âm thanh khác nhau.	- Hoạt động chơi: + Góc âm nhạc: - Hát múa, các bài hát về chủ đề. Nghe nhạc về chủ đề. Chơi với nhạc cụ âm nhạc. - TCAN: Nghe giai điệu đoán tên bài hát. Tai ai tinh - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần, cuối chủ đề.
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
*. Âm nhạc		
MT 90: Trẻ có thể hát thuộc, đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của các bài hát phù hợp với độ tuổi. Thích nghe các loại nhạc khác nhau.	- Hát thuộc các bài hát - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. + Sắc thái, điệu bộ, cử chỉ phù hợp với bản nhạc, bài hát. - Nghe nhạc thiếu nhi, nhạc nước ngoài, nhạc dân ca các vùng miền	- Hoạt động học + Dạy hát: Bông hoa mừng cô, em đi qua ngã tư đường phố - Hoạt động chiều + Biểu diễn cuối tuần - Hoạt động chơi: Nghe nhạc hát, múa các bài hát về phương tiện giao thông.
MT 91: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc và sử dụng các nhạc cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu chậm.	- Vận vỗ tay (theo nhịp, phách...) theo giai điệu các bài hát, bản nhạc. - Vận động theo giai điệu bài hát, bản nhạc	- Hoạt động học: + Dạy hát: Bông hoa Mừng cô + Biểu diễn cuối chủ đề - Hoạt động chơi: + Âm nhạc: Nghe hát, nghe nhạc: Bạn ơi có biết; Anh phi công ơi; Em đi chơi thuyền,... - Chơi với dụng cụ âm nhạc
MT 99: Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong.. và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	- Hoạt động góc: Cắt xé dán về tàu thuyền, ô tô, xe máy, máy bay,.. - Hoạt động học: + Bài học 5E: Làm chiếc thuyền buồm (STEAM EDP, B3- B5)

MT 101: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có nhiều kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	- Hoạt động học: + Xếp hình ô tô tải bằng hạt hạt, - Hoạt động góc: + Tô màu, vẽ, nặn, cắt xé dán về tàu thuyền, ô tô, xe máy, máy bay,..
--	--	--

Dự kiến môi trường giáo dục

- Môi trường giáo dục trong lớp: Suu tầm và trưng bày tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách, sản phẩm tạo hình của trẻ về chủ đề **“Bé với giao thông”**

- Bố trí các góc chơi:

+ Góc phân vai: Đồ dùng dụng cụ nấu ăn; các loại PTGT

+ Góc xây dựng: Cây xanh; hàng rào, PTGT

+ Góc tạo hình: Giấy A0, bìa lịch, hình học, bút sáp, màu, đất nặn, giấy vẽ, bột màu, hồ dán...

+ Góc âm nhạc: Hoa tay, phách tre, Trống lắc, loa đài, các bài hát về PTGT

+ Góc thiên nhiên: Xô, bình tưới cây, khăn lau,...

+ Góc kỹ năng sống: Nước, chanh, dụng cụ pha nước, hoa, lọ cắm.

+ Góc sách truyện: Các tranh, ảnh giới thiệu về chủ đề PTGT

- Khu vực ngủ và nghỉ ngơi:

+ Chuẩn bị không gian riêng, phản, chiếu, ...

+ Tủ, kệ để đồ dùng cá nhân (chăn, gối), phản, chiếu bố trí linh hoạt, xếp gọn.

- Khu vực vệ sinh:

+ Các thiết bị vệ sinh: Bồn cầu có nắp đậy, vòi nước rửa tay vừa tầm với trẻ, xà phòng.

* **Môi trường ngoài trời:**

+ Đồ chơi ngoài trời: Đu quay, cầu trượt; đu quay, các con giống nhún, bập bênh, xích đu, xe đạp 3 bánh...

+ Vườn cây, cây có bóng râm, chỗ nuôi các con vật mà trẻ yêu thích: Dụng cụ chăm sóc cây.

+ Nơi chơi với cát, nước: Xẻng, xô nhựa, khuôn in hình các đồ chơi có thể nổi, chìm.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 23.
Chủ đề nhánh 1: Dự án chiếc thuyền buồm
(Từ ngày 24/2 đến ngày 28/2/2025)
 Nhóm lớp: 4 - 5 Tuổi B1
 Số lượng trẻ: 32
 Giáo viên: Trần Thị Đường

Đón trẻ, trò chuyện, thể dục sáng	*. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ, chào bạn. Trao đổi với phụ huynh về trẻ. - Kiểm tra quần áo của trẻ. - Nhắc trẻ cất đồ chơi vào đúng nơi quy định. - Hướng trẻ vào góc chơi theo ý thích. Mở dự án: Kết hợp với phụ huynh chuẩn bị các nguyên vật liệu, nghe nhạc, nghe hát bài: Em đi chơi thuyền. * Trò chuyện: Cho trẻ xem tranh trò chuyện với trẻ về một số phương tiện giao thông đường thủy. *. Thể dục sáng: Tập theo lời bài hát: “Em đi chơi thuyền” - Hô hấp: Hít vào, thở ra (giả tiếng còi ú) - Tay: Đưa hai tay ra trước về phía sau. - Bụng: Ngồi, cúi người về trước, ngửa ra sau. - Chân: Ngồi nâng hai chân duỗi thẳng - Bật: Bật lên trước, ra sau, sang bên. *. Điểm danh. *. Dự báo thời tiết.	
Hoạt động học	Thứ 2	* Thể dục: VĐCB: Bật – nhảy từ trên cao xuống - TCVD: Ai ném xa
	Thứ 3	*. KPKH (Steam- 5E) Tìm hiểu chiếc thuyền buồm
	Thứ 4	* Văn học - Kể chuyện cho trẻ nghe: Kiến con đi ô tô
	Thứ 5	*. TCKNXH: - Dạy trẻ biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn

	Thứ 6 *. STEAM Bài học 5E: Làm chiếc thuyền buồm (STEAM EDP, B3- B5)
Hoạt động ngoài trời	1. HĐCCĐ: - Vẽ phần trên sân một số phương tiện giao thông đường thủy - Chơi với đồ chơi cát nước - Quan sát rau cải 2. Trò chơi: - TCDG: Kéo co - TCDG: Rồng rắn lên mây - TCHT: Cái gì thay đổi 3. Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời: Nhà bóng, cầu trượt, xe đạp
Chơi	1. Góc phân vai - Bé làm đầu bếp - Cửa hàng bán vé tàu, bán nước 2. Góc xây dựng - Xây dựng bến tàu, bến xe. - Xếp đường bao biển - Xếp chiếc thuyền – <i>Dự án làm chiếc thuyền buồm</i> 3. Góc tạo hình - Tô màu, cắt, xé, dán một số phương tiện giao thông đường thủy. 4. Góc học tập và sách - Xem tranh ảnh về thuyền buồm - <i>Dự án làm chiếc thuyền buồm</i> 5. Góc nghệ thuật - Nghe nhạc và hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề: Em đi chơi thuyền, Em đi qua ngã tư đường phố - Chơi các dụng cụ âm nhạc 6. Góc khám phá khoa học - Quan sát cây và chăm sóc cây.
Ăn, ngủ, vệ sinh	* Vệ sinh: + Đi vệ sinh, rửa tay trước khi ăn. + Lau mặt sau khi ăn. Đi vệ sinh trước khi ngủ và sau khi ngủ dậy.

	* Ăn : + Trước khi ăn: Tự làm một số công việc tự phục vụ: Kê ghế vào bàn ăn trưa. + Sau khi ăn xong: Cho trẻ dọn dẹp chỗ ngồi ăn; nhắc trẻ không chạy nhảy. * Ngủ: Chuẩn bị nơi ngủ, đảm bảo thời gian cho trẻ ngủ đầy giấc. - Ăn phụ: Sau khi trẻ ngủ dậy, nhắc trẻ kê ghế vào bàn ăn bữa phụ.
Chơi	* Làm quen kiến thức mới - Làm quen bài thơ: Thuyền giấy - <i>Dự án làm chiếc thuyền buồm</i> - Trẻ làm quen bài hát: Em đi qua ngã tư đường phố - Tập đếm từ 1 đến 5 - Xếp một số phương tiện giao thông đường thủy bằng hột hạt * Rèn kỹ năng - Thực hành kỹ năng chải tóc, buộc tóc. * Các trò chơi - TCHT: Chèo thuyền. - TCDG: Ô tô vào bến - TCHT: Cắp cua <i>* Đóng dự án: Thử nghiệm thả chiếc thuyền buồm nổi trong nước</i> * Biểu diễn văn nghệ cuối tuần. * Nêu gương: Cuối ngày, cuối tuần, phát bé ngoan cuối tuần. * Trả trẻ: - Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân: Chỉnh trang đầu tóc, quần áo.... - Hướng dẫn trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. Nhắc trẻ chào bố mẹ, cô giáo, các bạn trước khi về. - Trao đổi với phụ huynh (nếu cần)
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 24
Chủ đề nhánh 2: Chào mừng quốc tế phụ nữ 8/3
(Từ ngày 3/3 đến ngày 7/3/2025)
 Nhóm lớp: 4 - 5 Tuổi B1
 Số lượng trẻ: 32
 Giáo viên: Đinh Thị Mùi

Đón trẻ, trò chuyện, thể dục sáng	* Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ, chào bạn. Trao đổi với phụ huynh về những vấn đề liên quan sức khỏe của trẻ. - Kiểm tra quần áo trang trí của trẻ. - Nhắc trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. * Trò chuyện: Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện về ngày mừng 8/3 - Hướng trẻ vào góc chơi *.Thể dục sáng: Tập theo lời bài hát: “Bông hoa mừng cô ” - Hô hấp: Hít vào, thở ra (giả tiếng còi ú) - Tay: Đưa hai tay ra trước về phía sau. - Bụng: Ngồi, cúi người về trước, ngửa ra sau. - Chân: Ngồi nâng hai chân duỗi thẳng - Bật: Bật lên trước, ra sau, sang bên. *. Điểm danh. * Dự báo thời tiết	
Hoạt động học	Thứ 2	*. Thể dục: VĐCB: Bật qua vật cản cao 10- 15cm - TCVD: Ném còn
	Thứ 3	*. Văn học - Thơ: Bó hoa tặng cô
	Thứ 4	*. KPXH: Trò chuyện về ngày mừng 8/3
	Thứ 5	*. Toán: - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo, yêu cầu và theo ý thích.
	Thứ 6	* Âm nhạc - Dạy hát bài: Bông hoa mừng cô

		- NH: Nhật ký của mẹ - TCAN: Hái hoa dân chủ.
Hoạt động ngoài trời	1. HĐCCĐ - Quan sát thời tiết - Quan sát cây hoa hồng - Trải nghiệm: Chơi với cát và nước. 2. Trò chơi: - TCVĐ: Đội nào nhanh nhất. - TCDG: Rồng rắn lên mây - TCDG: Kéo co 3. Chơi tự do - Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời - Chơi với đồ chơi mang theo: Bóng, phấn vẽ	
Chơi	1. Góc phân vai - Nấu ăn - Cửa hàng bán hoa bưu thiếp , quà tặng. - Bác sĩ. 2. Góc xây dựng - Xây nhà, xây vườn hoa. - Lắp ghép hoa tặng cô. 3. Góc tạo hình - Trang trí hộp quà - Xé, dán, vẽ hoa làm bưu thiếp tặng mẹ. 4. Góc sách, truyện - Chơi với bảng chun học toán - Làm sách, tranh về một số loài hoa để tặng bà, tặng mẹ và cô giáo. 5. Góc âm nhạc - Hát các bài hát về chủ đề - Chơi với các dụng cụ âm nhạc, xem tranh và đoán tên bài hát. 6. Góc thiên nhiên - Tưới cây, lau lá, chăm sóc cây cảnh.	

	7. Góc kỹ năng thực hành của bé - Chơi cắm hoa, pha nước chanh.
Ăn, ngủ, vệ sinh	* Vệ sinh: + Đi vệ sinh, rửa tay trước khi ăn. + Lau mặt sau khi ăn. Đi vệ sinh trước khi ngủ và sau khi ngủ dậy. * Ăn : + Trước khi ăn: Tự làm một số công việc tự phục vụ: kê ghế vào bàn ăn trưa. + Sau khi ăn xong: Cho trẻ dọn dẹp chỗ ngồi ăn; nhắc trẻ không chạy nhảy. * Ngủ: Chuẩn bị nơi ngủ, đảm bảo thời gian cho trẻ ngủ đầy giấc. - Ăn phụ: Sau khi trẻ ngủ dậy, nhắc trẻ kê ghế vào bàn ăn bữa phụ.
Chơi	- TCVD: Chuyển hoa - TCVD: Chim sẻ và ô tô + Trò chơi: Ai giỏi hơn - Đọc thơ: Nụ hồng 8/3; lời chúc 8/3 của bé; quà 8/3 - Hát: Ngày vui mừng 8/3; bông hoa mừng cô - Dạy trẻ phân biệt một số hành vi đúng sai, tốt xấu. - Sắp xếp đồ dùng gọn gàng, lau đồ chơi - Thực hành sách bé với tạo hình * Biểu diễn văn nghệ - Nêu gương, cắm cờ cuối ngày, cuối tuần. - Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi - Gặt gọn đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định - Dọn dẹp vệ sinh lớp học - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 25
Chủ đề nhánh 3: Một số phương tiện giao thông quen thuộc

(Từ ngày 13/3 đến ngày 14/3/2025)

Nhóm lớp: 4 - 5 Tuổi B1

Số lượng trẻ: 32

Giáo viên: Trần Thị Đường

Đón trẻ, trò chuyện, thể dục sáng	* Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ, chào bạn. Trao đổi với phụ huynh về những vấn đề liên quan sức khỏe của trẻ. - Kiểm tra quân tư trang túi quần áo của trẻ. - Nhắc trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. * Trò chuyện: Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện về 1 số phương tiện giao thông - Hướng trẻ vào góc chơi *.Thể dục sáng: Tập theo lời bài hát: “Em qua ngã tư đường phố ” - Hô hấp: Hít vào, thở ra (giả tiếng còi ú) - Tay: Đưa hai tay ra trước về phía sau. - Bụng: Ngồi, cúi người về trước, ngửa ra sau. - Chân: Ngồi nâng hai chân duỗi thẳng - Bật: Bật lên trước, ra sau, sang bên. *. Diễm danh. *. Dự báo thời tiết.	
Hoạt động học	Thứ 2	* Thể dục: VĐCB: Nhảy lò cò 3m . TCVD: Ai giỏi hơn.
	Thứ 3	* Toán: Phát hiện ra quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.
	Thứ 4	* Văn học: Thơ Tàu Thủy
	Thứ 5	* KPKH: Tìm hiểu về phương tiện giao thông (ô tô, máy bay, tàu thủy)

	Thứ 6	* Tạo hình: Xếp hình ô tô tải bằng hạt hạt,
Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có mục đích: - Quan sát bầu trời thời tiết - Quan sát xe đạp, xe máy - Bé tập đi xe đạp * Trò chơi: - Đèn đỏ, đèn xanh - Về đúng bến - Kéo co *. Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời - Vẽ phấn trên sân	
Chơi	* Góc phân vai: - Chơi làm chú cảnh sát giao thông - Gia đình đi du lịch, bán hàng phương tiện giao thông, mũ bảo hiểm * Góc xây dựng: - Xây bến xe - Lắp ghép các phương tiện giao thông từ các nút, khối. (bộ đồ chơi thông minh). * Góc học tập – sách: - Xem sách, tranh ảnh một số phương tiện giao thông * Góc âm nhạc: - Hát múa một số bài hát về chủ đề * Góc tạo hình: - Vẽ, tô màu, dán 1 số phương tiện giao thông * Góc thiên nhiên: - Chăm sóc hoa, cây cảnh * Góc steam: - Khám phá nguyên liệu làm ô tô	
Ăn, ngủ, vệ sinh	* Vệ sinh: + Đi vệ sinh, rửa tay trước khi ăn.	

	+ Lau mặt sau khi ăn. Đi vệ sinh trước khi ngủ và sau khi ngủ dậy. * Ăn : + Trước khi ăn: Tự làm một số công việc tự phục vụ: kê ghế vào bàn ăn trưa. + Sau khi ăn xong: Cho trẻ dọn dẹp chỗ ngồi ăn; nhắc trẻ không chạy nhảy. * Ngủ: Chuẩn bị nơi ngủ, đảm bảo thời gian cho trẻ ngủ đầy giấc. - Ăn phụ: Sau khi trẻ ngủ dậy, nhắc trẻ kê ghế vào bàn ăn bữa phụ.
Chơi	* Trò chơi: - Về đúng bến - Lái xe tắc xi - Trò chuyện về phương tiện giao thông - Bé vui học toán: Phân biệt hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật * Kĩ năng: - Bé làm chú cảnh sát giao thông. - Chơi tự do ở các góc * Biểu diễn văn nghệ. * Nêu gương: Cuối ngày, cuối tuần, phát bé ngoan cuối tuần. * Trả trẻ: - Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân: Chỉnh trang đầu tóc, quần áo.... - Hướng dẫn trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. Nhắc trẻ chào bố mẹ, cô giáo, các bạn trước khi về. - Trao đổi với phụ huynh (nếu cần)
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 26

Chủ đề nhánh 4: Luật giao thông

(Từ ngày 17/3 đến ngày 21/3/2025)

Nhóm lớp: 4 - 5 Tuổi B1

Số lượng trẻ: 32

Giáo viên: Đinh Thị Mùi

Đón trẻ, trò chuyện, thể dục sáng	1 Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ, chào bạn. Trao đổi với phụ huynh về những vấn đề liên quan sức khỏe của trẻ. - Kiểm tra quần áo tư trang túi quần áo của trẻ. - Nhắc trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Cho trẻ chơi trong các góc 2. Trò chuyện : Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện về 1 số luật lệ giao thông. 3. Thể dục sáng : - Hô hấp: Hít vào, thở ra (giả tiếng còi ú) - Tay: Đưa hai tay ra trước về phía sau. - Bụng: Ngồi, cúi người về trước, ngửa ra sau. - Chân: Ngồi nâng hai chân duỗi thẳng - Bật: Bật lên trước, ra sau, sang bên. 4. Điểm danh 5. Dự báo thời tiết	
Hoạt động học	Thứ 2	* Vận động - VĐCB: Chuyền, bắt bóng qua đầu - TCVD: Ô tô và chim sẻ
	Thứ 3	* Toán: Ý nghĩa các con số
	Thứ 4	*Văn học: - Dạy trẻ kể chuyện theo tranh: Vì sao thỏ cụt đuôi
	Thứ 5	* KPKH: - Trò chuyện về luật giao thông.

	Thứ 6	* Âm nhạc: - Biểu diễn cuối chủ đề
Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích - Quan sát cây rau mồng tơi - Quan sát cây rau cải xanh - Quan sát cây hoa giấy. * Trò chơi vận động - Cáo và thỏ - Nu na nu nống - Ô tô và chim sẻ. * Chơi tự do : - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Vẽ phân một số phương tiện giao thông đường bộ bé thích	
Chơi	*. Góc phân vai: - Bé và cho búp bê ăn. - Cửa hàng bán các phương tiện giao thông. - Bác sĩ. *. Góc xây dựng: - Xây xưởng sản xuất các phương tiện giao thông. *. Góc âm nhạc: - Chơi với các dụng cụ âm nhạc, xem tranh và đoán tên bài hát. *. Góc tạo hình: - Xé, dán, vẽ nặn, xếp hình các phương tiện giao thông bằng hạt hạt theo ý thích. *. Góc sách truyện: - Làm sách, tranh về các phương tiện giao thông. *. Góc thiên nhiên: - Chơi với nước và cát. *. Góc setam - Khám phá nguyên liệu làm Thuyền - Làm sách về phương tiện giao thông.	
	* Vệ sinh: + Đi vệ sinh, rửa tay trước khi ăn.	

Ăn, ngủ, vệ sinh	+ Lau mặt sau khi ăn. Đi vệ sinh trước khi ngủ và sau khi ngủ dậy. * Ăn : + Trước khi ăn: Tự làm một số công việc tự phục vụ: kê ghế vào bàn ăn trưa. + Sau khi ăn xong: Cho trẻ dọn dẹp chỗ ngồi ăn; nhắc trẻ không chạy nhảy. * Ngủ: Chuẩn bị nơi ngủ, đảm bảo thời gian cho trẻ ngủ đầy giấc. - Ăn phụ: Sau khi trẻ ngủ dậy, nhắc trẻ kê ghế vào bàn ăn bữa phụ.
Chơi	Trò chơi: LẦm theo tín hiệu - Nghe đọc thơ: Con đường của bé, đèn tín hiệu - Dạy trẻ ứng xử khi tham gia giao thông. * Kỹ năng - Hướng dẫn cách mở sách xem tranh chuyện - Rèn trẻ kỹ năng cất đồ chơi gọn gàng - Biểu diễn văn nghệ - Biểu diễn văn nghệ cuối ngày, nêu gương, phát bé ngoan. - Trẻ đi rửa tay, vệ sinh cá nhân, trả trẻ - Trẻ ngồi chơi đồ chơi đợi bố mẹ đón về
Đánh giá	